

Số: 406 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 4 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (giai đoạn 1)” tại bon Đắk Huýt, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (giai đoạn 1)” tại bon Đắk Huýt, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông, họp ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (771).

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (giai đoạn 1)” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 687/BCH-HCKT ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 688/BCH-HCKT ngày 25 năm 3 năm 2024 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 03 tháng 4 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (giai đoạn 1)” (sau đây gọi là Dự án) của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Đắk Nông (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tại bon Đắk Huýt, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án được quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường công khai Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; phối hợp với UBND huyện Tuy Đức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Đắk Nông;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, NNTNMT(n).

5



**Lê Trọng Yên**



**PHỤ LỤC:**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**“GHI DANH LIỆT SĨ HY SINH TẠI ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU**  
**BU P’RĂNG (GIAI ĐOẠN 1)”**

(Kèm theo Quyết định số **406/QĐ-UBND** ngày **09/4/2024** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn biên phòng cửa khẩu Bu P’răng (giai đoạn 1).

- Địa điểm thực hiện: Bon Đăk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Tên Chủ dự án: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông.

- Trụ sở chính: phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Điện thoại: 02613 544377

- Đại diện: Ông Vũ Xuân Đại Chức danh: Chỉ huy trưởng

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Vị trí địa lý: Dự án có tổng diện tích 4,5 ha tại khoảnh 3 - Tiểu khu 1439; khoảnh 1 - Tiểu khu 1440, địa giới hành chính xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; ranh giới được giới hạn bởi các điểm khép góc có hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$  như sau:

STT	Tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$ , múi chiếu $3^{\circ}$	
	X (m)	Y (m)
1	1362390,77	370372,70
2	1362357,65	370390,74
3	1362339,19	370400,80
4	1362306,84	370240,57
5	1362309,27	370230,67
6	1362346,18	370162,19
7	1362255,40	370120,58
8	1362337,51	369940,63
9	1362495,79	370013,35
10	1362403,66	370213,51
11	1362329,65	370242,00

- Trong tổng diện tích 4,5 ha dự án, thực hiện chuyển mục đích sử dụng 0,79 ha rừng trồng phòng hộ sang xây dựng công trình (gồm các hạng mục:

Đường giao thông, Đền thờ liệt sĩ, Nhà bia tưởng niệm, khu vực để xe, Trạm dừng chân ...); giữ nguyên hiện trạng 3,71 ha (bao gồm 1,09 ha rừng tự nhiên và 2,62 ha rừng trồng Thông ba lá) để quản lý, bảo vệ rừng.

- Vị trí tiếp giáp dự án với khu vực xung quanh như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đất rừng phòng hộ vành đai biên giới;

+ Phía Đông: Giáp đường Quốc lộ 14C;

+ Phía Tây: Giáp đất rừng phòng hộ vành đai biên giới;

+ Phía Nam: Giáp đất rừng phòng hộ vành đai biên giới.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng
<b>A</b>	<b>Diện tích trong ranh dự án</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>45.000</b>
<b>I</b>	<b>Khu đền thờ</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>875</b>
1	Đền thờ	m <sup>2</sup>	165
2	Cột cờ	m <sup>2</sup>	5,76
3	Sân lát đá Bazan 30X60	m <sup>2</sup>	500
4	Diện tích cây xanh	m <sup>2</sup>	204,24
<b>II</b>	<b>Khu bãi đậu xe + khu dừng chân</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>1.980</b>
1	Chòi nghỉ chân 1	m <sup>2</sup>	24,5
2	Chòi nghỉ chân 2	m <sup>2</sup>	24,5
3	Nhà vệ sinh	m <sup>2</sup>	39
4	Sân lát đá Bazan 30X60	m <sup>2</sup>	885
5	Sân lát đá Bazan cubic 10X10	m <sup>2</sup>	260
6	Đài nước	m <sup>2</sup>	14,9
7	Diện tích cây xanh	m <sup>2</sup>	322,1
8	Đường giao thông nối khu đền thờ và khu bãi đậu xe + khu dừng chân	m <sup>2</sup>	410
<b>III</b>	<b>Đường giao thông</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>2.248</b>
1	Đường giao thông đầu nối từ Quốc lộ 14C vào khu bãi đậu xe	m <sup>2</sup>	2.248
<b>IV</b>	<b>Cổng tam quan</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>16,5</b>
<b>V</b>	<b>Diện tích không xây dựng</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>39.880,5</b>
<b>B</b>	<b>Diện tích xây dựng ngoài ranh dự án (đường bê tông đầu nối từ cổng tam quan đến mép đường Quốc lộ 14C)</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>550</b>

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Trong tổng diện tích 4,5 ha, Dự án chuyển mục đích sử dụng 0,79 ha rừng trồng phòng hộ để xây dựng công trình dự án, thuộc yếu tố nhạy cảm về môi trường


 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn xây dựng**

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công và hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường như: Phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại ảnh hưởng cảnh quan, môi trường khu vực dự án.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

Hoạt động thăm viếng của khách thăm quan, hoạt động quản lý của nhân viên tại dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường như: Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt có khả năng gây ảnh hưởng cảnh quan, môi trường khu vực dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ hoạt động của công nhân, nhân viên tham gia thi công xây dựng dự án): Phát sinh lớn nhất khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni (tính theo N), Phosphat (tính theo P), dầu mỡ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: Trong giai đoạn xây dựng nước chủ yếu được dùng trộn vữa, trộn bê tông, bảo dưỡng bê tông, nước tưới đường. Lượng nước sau khi sử dụng sẽ được thấm xuống đất. Vì lưu lượng phát sinh ít cũng như nguồn nước được sử dụng là nước sạch nên tác động của nước thải xây dựng là không đáng kể.

##### **b) Giai đoạn vận hành**

Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ hoạt động của công nhân, khách thăm quan): Lưu lượng phát sinh khoảng 1,7 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni (tính theo N), Phosphat (tính theo P), dầu mỡ, Coliform,...

#### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

##### **a) Giai đoạn xây dựng**

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động của phương tiện vận chuyển

nguyên vật liệu; hoạt động thi công của các thiết bị, máy móc, cơ khí; hoạt động đào đắp; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án. Thành phần phát sinh chủ yếu là bụi,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,...

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án (xe ra vào của nhân viên, khách tham quan). Thành phần phát sinh chủ yếu là bụi,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 18 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy vụn các loại, chai nhựa, vật dụng sinh hoạt hằng ngày bị hư hỏng,....

b) Giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn vận hành chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ hoạt động của khách đến viếng đài liệt sĩ và nhân viên trông coi tượng đài. Thành phần chủ yếu gồm chai nhựa, vỏ lon, carton, giấy vụn. Dự báo khối lượng phát sinh lớn nhất tại dự án khi đi vào hoạt động ước tính khoảng 5 kg/ngày.

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Sinh khối trong quá trình phát quang để tạo mặt bằng dự án, với khối lượng ước tính khoảng 3,83 tấn thực bì.

- Chất thải rắn từ hoạt động san lấp mặt bằng, khoan giếng với khối lượng khoảng 204 m<sup>3</sup>, thành phần chủ yếu là đất.

- Chất thải rắn xây dựng chủ yếu là Vữa xi măng dư thừa, gạch vỡ,.... với khối lượng ước tính khoảng 3 tấn.

b.) Giai đoạn vận hành: Giai đoạn vận hành, dự án không phát sinh chất thải rắn thông thường.

#### 3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng chủ yếu là que hàn thải, dầu nhớt thải, giẻ lau dầu nhớt thải,... Ước tính khối lượng phát sinh khoảng 13,6 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành: Giai đoạn vận hành, dự án không phát sinh chất thải nguy hại.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### 3.3.1. Giai đoạn xây dựng



- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng; máy móc, thiết bị thi công, xây dựng dự án.

- Độ rung phát sinh do hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công chủ yếu là máy xúc, máy trộn bê tông, xe tự đổ, ...

### 3.3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn phát sinh từ từ phương tiện giao thông của nhân viên làm việc tại Dự án và các phương tiện của khách tham quan, viếng thăm lưu thông trên tuyến đường.

## 3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn xây dựng: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

3.4.2. Giai đoạn vận hành: Sự cố cháy nổ, xói mòn, sạt lở.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

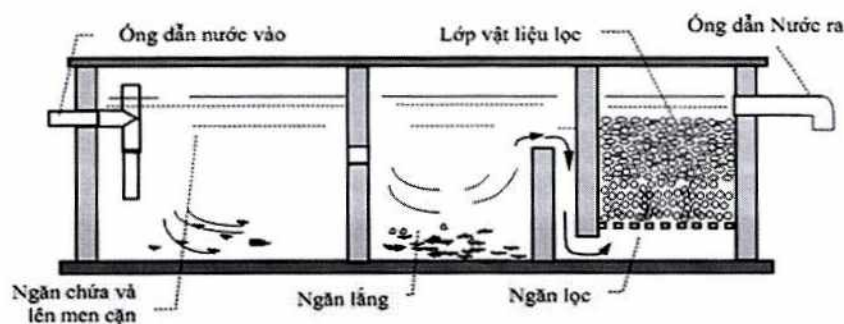
#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

##### a) Giai đoạn xây dựng

Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: Trong giai đoạn đầu xây dựng, Chủ dự án sẽ thi công hoàn thành hạng mục nhà vệ sinh để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân. Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân được thu gom từ nhà vệ sinh sẽ đưa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi đưa ra ngoài môi trường theo cơ chế tự thấm, đối với bùn thải sẽ hợp đồng với đơn vị chuyên xử lý hầm cầu để thu gom định kỳ.

##### b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt giai đoạn vận hành được thu gom từ nhà vệ sinh sẽ đưa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi ra ngoài môi trường theo cơ chế tự thấm, đối với bùn thải hợp đồng với đơn vị chuyên xử lý hầm cầu để thu gom định kỳ.



Hình: Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn xây dựng

- Cơ giới hóa phương thức đào, đắp bằng các thiết bị hiện đại để đẩy nhanh quá trình thi công và rút ngắn thời gian thực hiện.

- Công đoạn đào sẽ được thực hiện song song với công tác đắp để hạn chế khả năng đất bị gió thổi bay phát sinh bụi.

- Các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại khu vực Dự án phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Xe vận chuyển và các máy móc sử dụng khai hoang luôn được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, bảo dưỡng theo đúng quy định, đảm bảo các thông số khí thải của xe đạt yêu cầu về mặt môi trường.

- Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, quy định tốc độ xe không chạy quá 30 km/giờ, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

- Dùng bạt che các phương tiện vận chuyển đất, cát, đá, xi măng,... tránh tình trạng rơi vãi vật liệu trên đường vận chuyển và phát tán bụi cho môi trường xung quanh.

- Khi bốc dỡ nguyên vật liệu, công nhân phải được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- Định kỳ kiểm tra và nâng cấp tuyến đường vận chuyển.

- Khi hàn xì hoặc trộn bê tông, công nhân phải được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Phân phối lượng xe ra vào khu vực Dự án, quy định tốc độ xe không chạy quá 30 km/giờ.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng tuyến đường giao thông, đặc biệt là đoạn đường mà các phương tiện ra vào của Dự án thường xuyên ra vào để hạn chế bụi cuốn lên từ bề mặt đường và giảm thiểu lượng khí thải phát sinh từ các phương tiện.

## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

#### a) Giai đoạn xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa có nắp đậy, dung tích từ 20L đến 60L tại các khu vực thường xuyên phát sinh chất thải rắn sinh hoạt như lán trại công nhân. Đối với chất thải rắn vô cơ có khả năng tái chế sẽ được thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại địa phương. Riêng chất thải



rắn hữu cơ dễ phân huỷ cùng chất thải rắn vô cơ không còn khả năng tái chế sẽ được thu gom vào các thùng chứa và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Đối với những cây gỗ sẽ được tận thu theo đúng quy định của pháp luật về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản. Khối lượng sinh khối thực bì không tận thu sử dụng được như: Lá cây, rễ cây nhỏ, cỏ... sẽ được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải rắn thông thường vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Đối với đất phát sinh từ hoạt động đào, đắp, khoan giếng sẽ được tận dụng để đắp cục bộ ở những vị trí thấp trong khu vực dự án.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng, Chủ dự án sẽ hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

#### b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa rác, có nắp đậy, dung tích từ 20L đến 60L tại các khu vực thường xuyên phát sinh như khu dừng chân, bãi đậu xe, khu đèn thờ. Chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn vận hành chủ yếu là chất thải có khả năng tái chế như chai nhựa, vỏ lon, carton, giấy vụn; định kỳ thực hiện thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại địa phương

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại trong giai đoạn xây dựng được thu gom và đựng trong các thùng chứa có nắp đậy. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển khối lượng chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành: Trong giai đoạn vận hành của dự án không phát sinh chất thải nguy hại vì lượng rác phát sinh là rác thải sinh hoạt như chai nhựa, vỏ lon, carton, giấy vụn. Trường hợp trong giai đoạn vận hành, nếu dự án có phát sinh chất thải nguy hại, chủ dự án cam kết thực hiện việc quản lý chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

#### a) Giai đoạn xây dựng

- Điều tiết chế độ làm việc của các thiết bị máy móc khai hoang, phương tiện vận chuyển cho phù hợp, theo đó các hoạt động khai hoang, xây dựng của Dự án chỉ nên tập trung vào ban ngày và cần hạn chế hoạt động vào các giờ nghỉ ngơi của công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công không vượt quá 30 km/h.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao

thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt. Tuyệt đối không sử dụng phương tiện, máy móc thi công quá cũ, kém chất lượng, thời gian định kỳ đưa máy móc thiết bị đi bảo dưỡng là 3 tháng/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Quy định thời gian hoạt động của các khách tham quan.
- Xây dựng các gờ chắn giảm tốc độ trên các tuyến đường nội bộ. Trên các tuyến đường sẽ gắn các biển báo, biển hướng dẫn và biển quy định tốc độ lưu thông.

**4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

4.4.1. Giai đoạn xây dựng

a) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra khu vực dự án, bổ sung các bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa, nhắc nhở các công nhân thi công Dự án thực hiện cam kết về phòng cháy, chữa cháy; yêu cầu các đơn vị thi công thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và nghiêm cấm đối với việc đốt rác trong khu vực Dự án.

- Tuyên truyền, giáo dục và vận động công nhân nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy an toàn phòng cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của Nhà nước.

- Lập phương án tổ chức chữa cháy rừng của Dự án theo phương châm “4 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ), kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để xử lý mọi tình huống cháy xảy ra trên khu vực; tổ chức trực ban nắm tình hình trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định.

b) Phương án phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông

- Lập các biện pháp an toàn lao động cho công nhân khi tham gia xây dựng các công trình. Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để công nhân biết và chấp hành.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận tải, các máy móc thiết bị kỹ thuật để bảo đảm tuyệt đối an toàn trong thi công, thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường.

- Cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường, tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

4.4.2. Giai đoạn vận hành

a) Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Nhân viên dự án thường xuyên kiểm tra khu vực dự án. Chủ dự án lắp



các bảng tuyên truyền, biển báo cấm lửa xung quanh khu vực dự án.

- Tuyên truyền, giáo dục và vận động nhân viên dự án, khách thăm quan nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy an toàn phòng cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của nhà nước.

- Lập phương án tổ chức chữa cháy rừng của Dự án theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ), kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ để xử lý mọi tình huống cháy xảy ra trên khu vực; tổ chức trực ban nắm tình hình trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định.

- Đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy, Chủ dự án bố trí các bình bột chữa cháy và bố trí họng chữa cháy trong khu vực Dự án. Toàn bộ thiết bị, vật tư được thiết kế đúng quy cách và hướng dẫn vận hành và bảo trì, kiểm tra.

b) Phòng ngừa sự cố xói mòn, sạt lở

Những vị trí có cao độ chênh lệch lớn, Chủ dự án bố trí các kè đá để đảm bảo an toàn cho công trình.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng**

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; tai nạn giao thông; sự cố xói mòn, sạt lở.

### **5.2. Giai đoạn vận hành**

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Giám sát sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông; sự cố xói mòn, sạt lở.

## **6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

6.1. Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

6.2. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái trong quá

trình thi công, xây dựng dự án.

6.3. Tuân thủ các quy định về phòng chống cháy, nổ; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ đối với công nhân thi công, xây dựng, quản lý dự án.

6.4. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./

